

Bản án số: 484/2021/DS-PT
Ngày: 22/12/2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý;

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 305/2021/TLPT- DS ngày 26 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2021/QĐ-PT ngày 10/11/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 625/2021/QĐPT-HPT ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Tuyết Lan, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số 4 ngõ 144/2 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Mai Khôi, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số 849 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, bà Mai Tuyết Lan là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2019, tại bản tự khai, Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Tuyết Lan trình bày:

Từ năm 1994 đến năm 1997, bà Lan có cho ông Mai Khôi vay tiền nhiều lần. Những lần vay tiền ông Khôi và bà Lan thống nhất ghi sổ tiền vay, tiền trả vào 01 quyển sổ do bà Lan giữ (bản gốc đã nộp cho Tòa án). Hai bên chốt với nhau (trong sổ) đến ngày 21/4/1998, ông Mai Khôi còn nợ bà Lan tổng số tiền là: 54.918.000 đồng. Hai bên thống nhất trả số tiền nợ trên như sau: 32.500.000 đồng chuyển thành 2.500 USD (tỷ giá đô la thời điểm thỏa thuận là 13.000đồng/USD); 22.418.000 đồng chuyển thành 45 chỉ vàng 9999 (tỷ giá vàng ở thời điểm thỏa thuận là 498.177 đồng/chỉ vàng) và tiền mặt là 368.000 đồng.

Sau khi hai bên chốt nợ, ông Mai Khôi đã trả nợ cho bà Lan nhiều lần, cụ thể: Tháng 11/1999 ông Khôi đã trả bà Lan số tiền 500.000 đồng quy đổi thành USD là 35,885 USD (13,933đ/USD); tháng 01/2000 ông Khôi trả bà Lan 500.000 đồng quy đổi thành USD là 35,318 USD (14.667đ/USD); tháng 4/2000 ông Khôi trả bà Lan 500.000 đồng quy đổi thành USD là 35,318 USD (14.667đ/USD) và ngày 27/11/2006 ông Khôi tiếp tục trả cho bà Lan 10.000.000 đồng quy đổi thành USD là 626,370 USD (15,965đ/USD). Tổng số tiền ông Khôi đã trả bà Lan là: 11.500.000 đồng quy đổi thành USD là: 732,892 USD. Như vậy, tính từ tháng 12/2006, ông Khôi còn nợ bà Lan tổng số tiền 1767,108 USD.

Bà Lan đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Khôi phải trả cho bà Lan tổng số tiền ông Khôi còn nợ bà Lan là: 296.049.000 đồng. Cụ thể:

1767,108 USD x 23,851 đồng (tỷ giá tại thời điểm 27/8/2020) = 42.241.000 đồng.

45 chỉ vàng x 56.320.000 đồng (tỷ giá vàng ngày 27/8/2020) = 253.440.000 đồng

Tiền mặt = 368.000 đồng.

Tổng số tiền bà Lan yêu cầu ông Khôi phải trả là: 296.049.000 đồng.

Bà Lan không yêu cầu ông Khôi phải trả lãi suất đối với số tiền còn nợ.

Bị đơn, ông Mai Khôi đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng trong toàn bộ quá trình tố tụng, ông Khôi đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lan trình bày: Do quen biết ông Khôi nên bà đã cho ông Khôi vay tiền nhiều lần. Căn cứ theo giấy vay nợ ông Khôi cũng xác nhận tính đến ngày 21/4/1998 còn nợ lại bà Lan tính đến ngày 21/4/1998 là: 54.918.000 đồng. Số tiền đó hai bên thống nhất chuyển thành 2500 USD tương đương 32.500.000 đồng, 45 chỉ vàng tương đương với 22.418.000 đồng và 368.000 đồng. Sau đó đến năm 2006 ông Mai Khôi đã trả cho bà Lan số tiền 10.000.000 đồng. Tháng 1/2000 ông Khôi trả 500.000 đồng. Tháng 4/2000 ông Khôi trả tiếp 500.000 đồng. Năm 1999 ông Mai Khôi trả cho bà

Lan số tiền 500.000 đồng. Số tiền 11.500.000 đồng ông Khôi trả bà chuyển thành 732,892 USD nên bà ông cầu ông Khôi phải thanh toán trả bà 1.767,108 USD và 45 chỉ vàng, 368.000 đồng tương đương với 296.049.000đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của bà Mai Tuyết Lan đối với ông Mai Khôi.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lan buộc ông Mai Khôi thanh toán trả bà số tiền nợ quy đổi thành vàng 9999 và Đô la Mỹ theo thỏa thuận của ông Khôi và bà Lan.

Buộc ông Mai Khôi phải thanh toán cho bà Mai Tuyết Lan số tiền 43.418.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng chẵn).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, bà Mai Tuyết Lan kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm với lý do Bản án sơ thẩm không áp dụng đúng nội dung của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 23/8/2012 của Chính phủ và điều luật về vay, trả nợ tài sản theo Điều 471,463, 466 của Bộ luật dân sự. Về thời hiệu khởi kiện, ông Khôi khát nợ bà năm 2013; năm 2015, bà đã khởi kiện lên Toà án nhân dân quận Ba Đình. Bà Lan đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết khách quan, đúng luật .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới. Bà Lan yêu cầu ông Mai Khôi thanh toán trả bà số tiền nợ quy đổi thành vàng 9999 và Đô la Mỹ theo thỏa thuận của ông Khôi và bà Lan.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Tuyết Lan, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, bà Mai Tuyết Lan nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của bà Mai Tuyết Lan, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Do quen biết nên từ năm 1994 đến năm 1997, bà Mai Tuyết Lan nhiều lần cho ông Mai Khôi vay tiền. Khi bà Lan cho ông Khôi vay tiền hai bên có ghi chép cam kết thời hạn trả nợ. Tính đến ngày 21/4/1998 ông Khôi còn nợ bà Lan số tiền 54.918.000 đồng. Hai bên đã thống nhất quy đổi số tiền 54.918.000 đồng thành 45 chỉ vàng, 2500 USD và 380.000 đồng. Ngày 12/11/1999, tháng 1/2000, tháng 4/2000 và tháng 11/2006 ông Khôi đã trả cho bà Lan tổng số tiền 11.5000.000 đồng, bà Lan quy đổi thành 732,892 USD. Nay bà Lan yêu cầu ông Mai Khôi thanh toán tổng số tiền đã quy đổi cho bà là 296.049.000 đồng. Cụ thể:

- 1.767,108 USD x 23,851 đồng (tỷ giá tại thời điểm 27/8/2020) = 42.241.000 đồng.

- 45 chỉ vàng x 56.320.000 đồng (tỷ giá vàng ngày 27/8/2020) = 253.440.000 đồng.

- Tiền mặt 368.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ theo giấy vay nợ ông Khôi cũng xác nhận tính đến ngày 21/4/1998 còn nợ lại bà Lan là 54.918.000 đồng. Sau đó, năm 1999 ông Mai Khôi trả cho bà Lan số tiền 500.000 đồng; tháng 1/2000 ông Khôi trả 500.000 đồng; tháng 4/2000 ông Khôi trả 500.000 đồng; năm 2006 ông Mai Khôi đã trả cho bà Lan số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mà ông Mai Khôi còn nợ lại bà Lan tính đến tháng 11/2006 là 43.418.000 đồng.

Xem xét thoả thuận giữa bà Lan với ông Khôi quy đổi số tiền còn nợ tính đến ngày 21/4/1998 thành vàng 9999 và Đô la Mỹ, thấy rằng: Theo Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 23/8/2012 việc giao dịch quy đổi từ tiền Đồng Việt Nam thành vàng và Đô la Mỹ giữa ông Khôi và bà Lan không được Nhà nước cho phép. Mặt khác, tài sản khi cho vay là tiền Đồng Việt Nam chứ không phải cho vay bằng Đô la Mỹ và vàng. Do đó, thoả thuận quy đổi số tiền còn nợ từ tiền Đồng Việt Nam thành Đô la Mỹ và vàng không có căn cứ để chấp nhận. Bản án dân sự sơ thẩm buộc ông Mai Khôi phải thanh toán trả bà Lan số tiền còn nợ 43.418.000 đồng là đúng pháp luật.

Như đã trích dẫn trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của bà Lan không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bà Lan là người cao tuổi được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 119, 122, 123, 429, 463, 466, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh ngoại hối 2005 (sửa đổi, bổ sung 2013), Nghị định số 24/2012/ NĐ-CP ngày 23/8/2012 của Chính phủ về hoạt động kinh doanh vàng; Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Tuyết Lan.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Mai Tuyết Lan đối với ông Mai Khôi.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lan buộc ông Mai Khôi thanh toán trả bà số tiền nợ quy đổi thành vàng 9999 và Đô la Mỹ theo thỏa thuận của ông Mai Khôi với bà Mai Tuyết Lan.

2. Buộc ông Mai Khôi phải thanh toán cho bà Mai Tuyết Lan số tiền nợ gốc 43.418.000 đồng (*bốn mươi ba triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng*).

3. Trách nhiệm do chậm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Bà Mai Tuyết Lan, ông Mai Khôi được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm: Bà Mai Tuyết Lan được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn